TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2020/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 30 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Tô Đức D** - Sinh năm 1979.

Nơi ĐKHKTT: Khu 1, Hòa Lạc, thành phố M, tỉnh Q.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hoài T** - sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 1, khu 4A, phường H1, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tô Đức D và chị Nguyễn Thị Hoài T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn - anh Tô Đức D và bị đơn - chị Nguyễn Thị Hoài T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Tô Đức D và chị Nguyễn Thị Hoài T có 01 con chung là: Tô Hoài T1 – Sinh ngày 06/01/2016. Chị T trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 2/2020 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh D có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Đến nay anh, chị không vay nợ chung đối với tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Tô Đức D tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001883 ngày 12/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; anh D đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND TP H;
- THADS TP H;
- UBND phường Hồng H1, TP. H, tỉnh Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đạt